

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, chương trình công tác năm 2024

Thực hiện Thông báo số 143/TB-HĐND ngày 27/10/2023 của Thường trực HĐND huyện về kết luận của Thường trực HĐND huyện về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp cuối năm 2023- HĐND khóa V, nhiệm kỳ 2021-2026. Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, chương trình công tác năm 2024 như sau:

#### **I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 18/02/2023 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 để triển khai trên địa bàn huyện. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan đơn vị tiếp tục thực hiện Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 27/03/2022 của UBND huyện Ia Pa về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 của huyện Ia Pa.

Trên cơ sở đó, UBND huyện đã chỉ đạo, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã xây dựng Chương trình hành động tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023 trong quản lý, sử dụng ngân sách của cơ quan đơn vị, địa phương và chịu trách nhiệm trước UBND huyện nếu để tình trạng lãng phí xảy ra tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Phải xác định một số nhiệm vụ cụ thể thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý để tập trung chỉ đạo; quy định cụ thể thời gian thực hiện và hoàn thành.

##### **2. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt, chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

- UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết của Trung ương, Chính phủ, văn bản của các Bộ, Ngành, địa phương về THTK, CLP đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị thường kỳ, hội nghị mở rộng, đồng thời cụ thể hóa bằng các Chương trình, Kế hoạch để triển khai, thực hiện.

- Chỉ đạo Hội đồng giáo dục pháp luật huyện (do Phòng Tư pháp chủ trì), Phòng Văn hóa-Thông tin... phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến người dân các văn bản của Trung ương, tỉnh, ngành, địa phương; thông qua các cuộc họp, sinh hoạt thôn để từng bước nâng cao nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ, công chức, người dân.

### **3. Tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong kỳ**

- Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Thực hiện Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 77-KH/HU ngày 11/01/2023 của Huyện ủy về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn huyện năm 2023. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 31/01/2023 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn huyện. Trên cơ sở Kế hoạch và văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị đã triển khai với nội dung và giải pháp cụ thể, phù hợp từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Công tác thanh tra kinh tế - xã hội:

+ Trong năm 2023, UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện tổ chức triển khai 09 cuộc thanh tra tại 45 cơ quan, đơn vị (06 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 03 cuộc thanh tra đột xuất) trên lĩnh vực tài chính, ngân sách, đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quy hoạch xây dựng. Đã kết thúc 07/09 cuộc thanh tra tại 31 cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Qua thanh tra đã phát hiện 13 đơn vị sai phạm về kinh tế, quyết định thu hồi nợ ngân sách nhà nước với số tiền **1.296.349.396 đồng**.

+ Kết quả xử lý sau kết luận thanh tra: Đã đôn đốc các cơ quan, đơn vị có sai phạm thu hồi nợ vào ngân sách nhà nước với số tiền **1.236.020.141 đồng** góp phần thực hiện có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của huyện.

+ Các cơ quan đơn vị có thẩm quyền đã thực hiện tổ chức kiểm điểm và xử lý hành chính bằng hình thức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 46 cá nhân.

- Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

+ Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 (Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện). Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

tăng cường công tác kiểm tra, thẩm tra quyết toán kinh phí đối với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã có sử dụng ngân sách trong việc thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. Đã thực hiện xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022 theo Thông báo số 68/TCKH-QLNN ngày 06/2/2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

+ Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:-

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Huyện ủy, UBND huyện đã triển khai tổ chức kê khai theo quy định.

Tổng số người thuộc diện kê khai tài sản thu nhập toàn huyện trong năm 2022 là 306 người (*kê khai lần đầu 39 người; kê khai bổ sung: 5 người; kê khai hàng năm: 262 người*). Trong đó:

Đối tượng thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 12 người (*kê khai hàng năm: 12 người*);

Đối tượng thuộc Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý: 234 người (*kê khai lần đầu 4; kê khai hàng năm: 230 người*);

Đối tượng còn lại quản lý: 60 người (*kê khai lần đầu 35 người; kê khai bổ sung 5 người; kê khai hàng năm: 20 người*).

+ Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

UBND huyện đã niêm yết, công khai thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo mẫu tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai; triển khai thực hiện và cập nhật đầy đủ, kịp thời (*Thông báo số 04/TB-UBND ngày 13/01/2021 về việc thông báo đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về giải quyết thủ tục hành chính tại UBND huyện Ia Pa*); thực hiện thông báo công khai trên phương tiện truyền thanh, truyền hình, Cổng thông tin điện tử huyện, xã; niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa huyện, trụ sở UBND các xã. Trong 6 tháng đầu năm, UBND huyện không nhận phản ánh nào của công dân về giải quyết TTHC.

UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện niêm yết công khai đầy đủ 282 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, 173 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. Các TTHC được công khai cụ thể như: Thành phần hồ sơ, thời gian

giải quyết; phí, lệ phí giải quyết TTHC... trên bảng cố định tại Bộ phận một cửa huyện, ở vị trí thích hợp, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận để tra cứu, tìm hiểu các thông tin TTHC.

Bên cạnh việc niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận một cửa, UBND huyện cũng công khai đầy đủ nội dung các TTHC trên Cổng thông tin điện tử huyện (tại địa chỉ: <http://iapa.gialai.gov.vn/>). Đồng thời, công khai đầy đủ thông tin địa chỉ, hộp thư điện tử, số điện thoại chuyên dùng, hòm thư góp ý của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại các cơ quan, đơn vị, UBND xã để thuận tiện cho việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của công dân, cơ quan, tổ chức về quy định hành chính và các thủ tục hành chính.

## **II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

### **1. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực**

a) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy định việc sử dụng kinh phí thường xuyên cho các khoản mục về chế độ công vụ cơ quan, quy định sử dụng báo chí, văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, nhiên liệu, hội nghị, tiếp khách, máy vi tính, máy in, ... đến nay chưa phát hiện dấu hiệu lãng phí.

b) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý

- Ủy ban nhân dân huyện đã trình HĐND huyện phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước đúng quy định Luật Ngân sách Nhà nước; đồng thời, tập trung chỉ đạo các ngành, các đơn vị triển khai tích cực, điều hành ngân sách bám sát dự toán được giao, bổ sung kịp thời cho ngân sách cấp dưới, đảm bảo đầy đủ nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chi đúng mục đích, quy định. Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo điều hành của Chính phủ 10 tháng đầu năm 2023 là 9.194,6 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 9.444,6 triệu đồng, cụ thể:

+ Tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo điều hành của Chính phủ năm 2023 là 7.515,6 triệu đồng để thực hiện cải cách lương.

+ Các đơn vị được giao tự chủ về biên chế, kinh phí trong thực hiện nhiệm vụ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP cho 19/19 đơn vị quản lý hành chính và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ có 32/32 đơn vị sự nghiệp đã chủ động tiết kiệm các khoản chi thường xuyên được giao cho đơn vị mình để tăng thu nhập cho cán bộ công chức, người lao động với tổng kinh phí trong 10 tháng đầu năm 1.679 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 1.929 triệu đồng.

- Quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia: Thực hiện quản lý chặt chẽ và sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, tỉnh đúng mục đích, đúng đối tượng, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo: Dự toán chi thường xuyên năm 2023 thực hiện nhiệm vụ giáo dục đã thực hiện phân bổ đến các đơn vị sự nghiệp ngay từ năm theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

c) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các đơn vị thuộc huyện, UBND các xã rà soát, báo cáo tình hình tăng, giảm, quản lý, sử dụng tài sản cố định của đơn vị mình trong năm 2023, qua đó xây dựng định mức cụ thể nhằm quản lý và sử dụng một cách có hiệu quả, đảm bảo tiết kiệm đúng quy định; đồng thời, chủ trương thực hiện công tác quản lý tài sản Nhà nước trên địa bàn huyện bằng phần mềm tin học ứng dụng cho tài sản do UBND huyện cấp để đảm bảo tính đồng bộ trong quá trình tổng hợp.

Quản lý và sử dụng ô tô theo đúng quy định. Kết hợp đi xe chung hợp lý. Không sử dụng xe công đi việc riêng. Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng hàng năm, sửa chữa khi cần thiết bảo đảm xe vận hành an toàn.

Đến nay chưa có tình trạng vượt định mức nhà nước quy định, chưa có dấu hiệu lãng phí trong mua sắm cũng như quản lý sử dụng tài sản, phương tiện đi lại, phương tiện, thiết bị làm việc trong cơ quan nhà nước.

d) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý

- Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các đơn vị, UBND các xã và Chủ đầu tư triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Tổ chức rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư của Nhà nước.

- Thực hiện việc rà soát và đề xuất phương án sắp xếp sử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP trên địa bàn huyện trong năm 2023.

- Kết quả thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực đầu tư 10 tháng đầu năm 2023 (Thực hiện qua đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...) là 881 triệu đồng, ước thực hiện cả năm 1.581 triệu đồng.

đ) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng đất

+ Hoàn thành công tác thống kê đất đai định kỳ năm 2022. Báo cáo số liệu thống kê cấp quốc gia, số liệu thống kê ngành tài nguyên và môi trường năm 2022.

+ Triển khai Lập kế hoạch sử dụng đất huyện Ia Pa năm 2024; Triển khai công tác đăng ký trồng rừng trong quy hoạch 03 loại rừng năm 2023 trên địa bàn huyện.

+ Triển khai công tác đo đạc, trích đo địa chính thửa đất, lập bản đồ để giao đất trồng rừng tập trung trên địa bàn huyện Ia Pa năm 2023 (các xã Pờ Tó, Chư Răng, Kim Tân, Ia Kdăm).

+ Thực hiện bổ sung hồ sơ theo Văn bản số 2507/STNMT-QHĐĐ ngày 21/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xử lý hồ sơ thu hồi đất của Ban quản lý rừng phòng hộ Ayun Pa giao cho huyện Ia Pa quản lý.

+ Báo cáo về việc cung cấp thông tin về hồ sơ thuê đất của Công ty TNHH MTV xăng dầu Bắc Tây nguyên tại khu quy hoạch trung tâm huyện Ia Pa. Góp ý triển khai công tác cấm mốc quy hoạch xây dựng các xã.

+ Rà soát đưa ra đưa vào quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn huyện theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng tỉnh Gia Lai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản

+ Chỉ đạo Phòng tài nguyên - Môi trường chủ động, phối hợp với UBND các xã, các cơ quan liên quan kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các đối tượng khai thác khoáng sản trái phép tại địa bàn các xã; kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước theo kế hoạch; tuyên truyền, vận động người dân không tự ý cải tạo, hạ độ đất sản xuất, tận thu đất dư thừa vận chuyển ra khỏi khu vực khi chưa có chủ trương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chủ động, tăng cường quản lý, kiểm tra, xử lý nghiêm theo thẩm quyền các hành vi tự ý cải tạo đất, hạ độ cao để tận thu đất sét làm gạch san lấp mặt bằng các công trình xây dựng.

+ Xây dựng kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn huyện năm 2023; xây dựng kế hoạch hành động nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước trên địa bàn huyện đến năm 2025; kế hoạch thực hiện công tác truyền thông bảo vệ môi trường năm 2023.

+ Báo cáo đề xuất giải pháp thu hút đầu tư trong lĩnh vực xử lý rác thải sinh hoạt và rác thải nguy hại; kết quả thực hiện các chỉ số nhóm I bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2022 trên địa bàn huyện; tham vấn trong quá trình thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đường dây 500 KV; báo cáo về việc cấm dứt hoạt động khai thác khoáng sản tại xã Ia Kdăm, huyện Ia Pa.

+ Tiếp tục kiểm tra, rà soát, đánh giá thực trạng của tiêu chí 17 về môi trường xây dựng nông thôn mới xã Kim Tân và các xã trên địa bàn huyện.

+ Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày nước thế giới, ngày khí tượng thế giới và chiến dịch giờ trái đất năm 2023: treo 21 băng rôn, 11 áp phích tuyên truyền, hưởng ứng.

+ Báo cáo tổng kết 10 năm (2013-2023) triển khai thực hiện chương trình số 59-CTr/TU ngày 23/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết hội nghị trung ương 7 (khoá XI) “về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh gia lai”, kế hoạch nâng cao tỷ lệ hộ dân đăng ký thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị các năm 2023, 2024, 2025 trên địa bàn huyện. Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương và Kết luận 56-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Triển khai thực hiện Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Ia Pa giai đoạn đến năm 2050.

e) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

- Tổ chức bộ máy

+ Tổng biên chế được giao năm 2023: 883 người (Biên chế hành chính của huyện: 78 người; Biên chế sự nghiệp: 767 người; Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/NĐ-CP: 38 người);

+ Tổng biên chế có mặt: 785 người (Biên chế hành chính của huyện: 74 người; Biên chế sự nghiệp: 711 người; Hợp đồng 68: 37 người);

+ Tinh giản biên chế: Thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-Cp ngày 03/6/2023 của Chính phủ: Trong năm 2023 có 07 trường hợp.

- Thực hiện tổ chức đăng ký đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức theo nhu cầu và theo vị trí việc làm đúng theo quy định; không cử đi đào tạo, bồi dưỡng tràn lan gây lãng phí thời gian và ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt kế hoạch sắp xếp, luân chuyển cán bộ theo vị trí việc làm phù hợp với khả năng và trình độ chuyên môn từng cá nhân.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ thời gian lao động, đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

(Có phụ lục 2 và 4 kèm theo)

## **2. Phân tích, đánh giá**

a) Đánh giá kết quả đạt được

- Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo tích cực triển khai thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Trung ương đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện. Qua đó, đã khắc phục được những hạn chế, yếu kém, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Hầu hết các cơ quan, đơn vị, UBND các xã đều đã ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trên cơ sở đó thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính mới; đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu trong các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tạo điều kiện cho cán bộ, công chức giám sát, xây dựng phương án chi trả thu nhập, thực hiện tốt công tác công khai tài chính, góp phần cải tiến lề lối làm việc và cải cách hành chính.

- Công tác phối hợp giữa các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội về THTK, CLP bước đầu có chuyển biến tích cực, thường xuyên phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin tài liệu, phối hợp các biện pháp đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các vụ việc vi phạm về THTK, CLP.

#### b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, một số cơ quan, đơn vị thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn chưa có chiều sâu, chưa thể hiện tính tự giác cao, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Công tác xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cơ quan còn chung chung, chưa xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tiết kiệm cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo tiết kiệm, chưa bám sát vào đặc điểm, đặc thù của từng đơn vị để đặt ra chương trình hành động thiết thực.

- Chưa thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, báo cáo chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa đáp ứng được yêu cầu nên việc tổng hợp báo cáo chung về tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của huyện gặp nhiều khó khăn.

- Công tác thanh tra, kiểm tra công tác thực hành tiết kiệm đôi lúc vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LẮNG PHÍ CẦN TẬP TRUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024**

1. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương; tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế của năm 2023.



2. Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ; thường xuyên kiểm tra cải cách hành chính và thanh tra công vụ.

3. Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc lãng phí. Làm tốt công tác phối hợp để Mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo chương trình kế hoạch của huyện về thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Rà soát nhu cầu về biên chế và lao động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, đảm bảo việc luân chuyển phù hợp với nhu cầu, chống lãng phí trong sử dụng lao động, điều động, tiếp nhận, giải quyết thôi việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền huyện quản lý, kiểm tra, giám sát mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, ngày 25/4/2006, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

5. Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực đầu tư xây dựng, đất đai, chi tiêu ngân sách, tài sản công, tài nguyên thiên nhiên theo quy định mới để đáp ứng yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cải cách hành chính được kịp thời, đúng quy định.

6. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách Nhà nước, triệt để tiết kiệm trong mua sắm tài sản, tiết kiệm tối đa chi phí tiếp khách, chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, nhiên liệu, hạn chế việc tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ hội, sơ kết, tổng kết.

7. Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đưa tin phê phán các hành vi gây lãng phí; biểu dương những gương tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để đề xuất hình thức khen thưởng phù hợp.

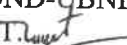
8. Trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu không bố trí vốn cho các dự án, công trình khởi công mới chưa cần thiết hoặc chưa đầy đủ hồ sơ theo quy định; chỉ đạo UBND các xã quản lý chặt chẽ các dự án, vốn thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn các xã. Khắc phục tình trạng đầu tư gây thất thoát, lãng phí, không đúng theo quy định.

9. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính Nhà nước trong các năm tiếp theo. Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước, tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý.

10. Tiếp tục theo dõi, kiểm tra việc giải ngân và sử dụng hiệu quả nguồn vốn xây dựng cơ bản, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm, chương trình mục tiêu quốc gia, kịp thời đưa vào sử dụng các công trình xây dựng cơ bản, phát huy hiệu quả đầu tư, chống lãng phí do kéo dài thanh toán vốn đầu tư. Tập trung công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản không để thất thoát, lãng phí.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, chương trình công tác năm 2024 trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện kỳ họp cuối năm 2023 – HĐND huyện khóa V, nhiệm kỳ 2021-2026./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND huyện;
- Ban KT-XH HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- L/đ HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Trường**

## KẾT QUẢ THỰC HÀNH THIẾT KIỂM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo: Từ 01/01/2023 đến 31/10/2023 và ước đến 31/12/2022

(Kèm theo Báo cáo số 452/BC-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa)



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo				So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
					Tổng số	Số liệu đến từ 01/01/2023 đến hết 10/2023	Số liệu ước từ 01/11/2023 đến 31/12/2023	So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch		
1	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9=6/4	10=6/5	11	
1	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ										
1	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức mới được ban hành	văn bản									
2	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	văn bản									
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	cuộc									
4	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	vụ									
5	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị tha hồi và bồi thường (trếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	triệu đồng	.	.				.	.		
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)	triệu đồng	8.648,0	8.305,0	9.444,6	9.194,6	250,0	1,09	1,14		
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN		7.933,0	7.605,0	7.515,6	7.515,6	-	0,95	0,99		
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng									
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng	7.933,0	7.605,0	7.515,6	7.515,6		0,95	0,99		
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng									
1.4	Các nội dung khác										
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN		715	700	1.929	1.679	250	2,7	1,0		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo			So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
					Tổng số	Số liệu đến từ 01/01/2023 đến hết 10/2023	Số liệu ước từ 01/11/2023 đến 31/12/2023	So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9=6/4	10=6/5	11
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:									
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)									
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng	715	700	1.929	1.679	250	2,7	2,8	
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng								
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng								
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng								
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng								
<b>3</b>	<b>Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ</b>									
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị								
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị								
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng								
<b>4</b>	<b>Các nội dung khác</b>									
<b>III</b>	<b>Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước</b>									
<b>1</b>	<b>Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)</b>		<b>10</b>	<b>10</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>0,8</b>	<b>0,8</b>	
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc	10	10	8	8	8	0,8	0,8	
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc								
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc								



STT		Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo				So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
					Tổng số	Số hiệu đến từ 01/01/2023 đến hết 10/2023	Số hiệu ước từ 01/11/2023 đến 31/12/2023	So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch		
1		3	4	5	6=7+8	7	8	9=6/4	10=6/5	11	
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc									
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng									
2	Tài sản khác										
3	Các nội dung khác										
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng										
1	Trong đầu tư xây dựng										
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án									
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng									
	- <i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu đồng									
	- <i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng	1.328	1.566,90	1.581,00	881	700,00	1,19	1,01		
	- <i>Thực hiện đấu tư, thi công</i>	triệu đồng									
	- <i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	triệu đồng									
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng									
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án									
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ										
	<i>Số lượng</i>	dự án									
	<i>Giá trị đầu tư phải thanh toán</i>	triệu đồng									
2	Trụ sở làm việc		56.134	56.134	56.134	56.134	56.134	56.134	56.134	1	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo			So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
					Tổng số	Số liệu đến từ	Số liệu ước từ	So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9=6/4	10=6/5	11
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2	56.134	56.134	56.134	56.134	56.134	1	1	
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2								
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2								
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2								
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2								
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng								
3	Nhà công vụ		1.980	1.980	1.980	-	1.980	1	1	
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2	1.980	1.980	1.980		1.980	1	1	
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2								
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2								
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2								
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2								
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng								
4	Các nội dung khác									
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên									
1	Quản lý, sử dụng đất									
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác									



STT	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo			So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
				Tổng số	Số hiện đến từ 01/01/2023 đến hết 10/2023	Số hiện ước từ 01/11/2023 đến 31/12/2023	So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	3	4	5	6=7+8	7	8	9=6/4	10=6/5	11
3									
4									
VI									
1	vụ								
2	triệu đồng								
3									
VII									
VIII									
1	Lượt hộ								
2	Vụ								
IX									
1	cuộc	5,00	5	9	9	9	1,8	2	
2	cuộc	4,00	5	9	9	7	2,3	2	
3	cuộc/đơn vị	40,00	41	45	45	45	1,1	1	
4	chức/đơn vị					13			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo			So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
					Tổng số	Số liệu đến từ 01/01/2023 đến hết 10/2023	Số liệu ước từ 01/11/2023 đến 31/12/2023	So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9=6/4	10=6/5	11
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát (không tổng hợp số liệu của Ngành thuế)	triệu đồng				1.926,3				
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng				1.236				

C/



**KẾT QUẢ XỬ LÝ HÀNH VI LĂNG PHÍ**

Kỳ báo cáo: Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 và ước đến 31/12/2023

(Kèm theo Báo cáo số 452/BC-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa)



Đơn vị	Thông tin phát hiện lăng phí nhận được, vụ việc lăng phí trong kỳ báo cáo		Tổng số vụ việc đã giải quyết	Bồi thường thiệt hại			Xử lý hành chính		Xử lý kỷ luật		Chuyển hồ sơ xử lý hình sự			Chưa xử lý			Ghi chú
	Tổng số	Trong đó		Số người phải bồi thường	Số tiền bồi thường (triệu đồng)	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc chuyển hồ sơ xử lý hình sự	Số vụ việc đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ chưa xử lý	Số người chưa xử lý	Nguyên nhân		
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Tổng																	

Lưu ý: Cột "Đơn vị" để các Sở, ban, ngành, địa phương thống kê kết quả của các đơn vị trực thuộc